Bài trắc nghiệm GDCD / KTPL - PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Câu 1 **Theo quan điểm Mác-Lênin, nhà nước xuất hiện khi nào?**

A. Khi xã hội có sự phân công lao động

B. Khi mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được

C. Khi con người ký kết khế ước xã hội

D. Khi có sự thống trị của giai cấp

Câu 2 **Đặc trưng nào sau đây KHÔNG phải là đặc trưng của nhà nước?**

A. Nhà nước thiết lập quyền lực công cộng đặc biệt

B. Nhà nước có lãnh thổ và phân chia dân cư theo đơn vị hành chính

C. Nhà nước có chủ quyền quốc gia

D. Nhà nước là tổ chức duy nhất trong xã hội

Câu 3 **Bản chất của nhà nước bao gồm những mặt nào?**

A. Tính giai cấp và tính xã hội

B. Tính chính trị và tính kinh tế

C. Tính pháp lý và tính đạo đức

D. Tính dân chủ và tính độc tài

Câu 4 **Căn cứ vào lĩnh vực hoạt động thực tế của nhà nước, chức năng của nhà nước được chia thành:**

A. Chức năng lập pháp, hành pháp, tư pháp

B. Chức năng đối nội và đối ngoại

C. Chức năng kinh tế và chức năng xã hội

D. Chức năng bảo vệ và chức năng xây dựng

Câu 5 **Kiểu nhà nước được xác định dựa trên cơ sở nào?**

A. Hình thái kinh tế - xã hội

B. Hình thức chính thể

C. Hình thức cấu trúc

D. Chế độ chính trị

Câu 6 **Hình thức nhà nước được thể hiện qua mấy yếu tố?**

A. 2 yếu tố

B. 3 yếu tố

C. 4 yếu tố

D. 5 yếu tố

Câu 7 **Hình thức chính thể quân chủ lập hiến là gì?**

A. Vua nắm toàn bộ quyền lực

B. Vua không tham gia quản lý nhà nước

C. Vua chỉ mang tính nghi lễ, quyền lực thuộc về nghị viện

D. Vua và nghị viện cùng nắm quyền

Câu 8 **Nhà nước đơn nhất là gì?**

A. Nhà nước có nhiều bang

B. Nhà nước có một hệ thống cơ quan quyền lực thống nhất

C. Nhà nước có hai hệ thống pháp luật

D. Nhà nước có chủ quyền bị hạn chế

Câu 9 **Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm những cơ quan nào?**

A. Chủ tịch nước, cơ quan quyền lực nhà nước, cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan xét xử, cơ quan kiểm soát

B. Quốc hội, Chính phủ, Tòa án, Viện kiểm sát

C. Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc

D. Cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp

Câu 10 **Pháp luật là gì?**

A. Hệ thống các quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung do nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận

B. Hệ thống các quy phạm đạo đức

C. Hệ thống các tập quán xã hội

D. Hệ thống các quy định của chính phủ

Câu 11 **Thuộc tính nào sau đây là thuộc tính của pháp luật?**

A. Tính quy phạm phổ biến

B. Tính xác định chặt chẽ về hình thức

C. Tính cưỡng chế và được nhà nước bảo đảm thực hiện

D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 12 **Chức năng nào sau đây là chức năng của pháp luật?**

A. Điều chỉnh quan hệ xã hội

B. Bảo vệ quyền lợi người dân

C. Giáo dục ý thức pháp luật

D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 13 **Quy phạm pháp luật là gì?**

A. Quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận và bảo đảm thực hiện

B. Quy tắc xử sự của một cộng đồng dân cư

C. Quy định của cơ quan nhà nước

D. Quy tắc đạo đức được nhà nước thừa nhận

Câu 14 **Cấu trúc của quy phạm pháp luật gồm những bộ phận nào?**

A. Giả định, quy định, chế tài

B. Giả định, quy định

C. Quy định, chế tài

D. Giả định, chế tài

Câu 15 **Chế định pháp luật là gì?**

A. Một nhóm quy phạm pháp luật điều chỉnh một nhóm quan hệ xã hội cùng loại

B. Tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội trong một lĩnh vực

C. Một quy phạm pháp luật cụ thể

D. Một văn bản quy phạm pháp luật

Câu 16 **Ngành luật là gì?**

A. Tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội cùng loại trong một lĩnh vực

B. Một nhóm quy phạm pháp luật điều chỉnh một nhóm quan hệ xã hội

C. Một chế định pháp luật

D. Một văn bản quy phạm pháp luật

Câu 17 **Hình thức pháp luật nào sau đây là hình thức pháp luật của Việt Nam?**

A. Tập quán pháp

B. Tiền lệ pháp

C. Văn bản quy phạm pháp luật

D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 18 **Quan hệ pháp luật là gì?**

A. Quan hệ xã hội được quy phạm pháp luật điều chỉnh

B. Quan hệ giữa các cá nhân trong xã hội

C. Quan hệ do nhà nước ban hành

D. Quan hệ kinh tế

Câu 19 **Chủ thể của quan hệ pháp luật bao gồm những loại nào?**

A. Cá nhân và tổ chức

B. Công dân và người nước ngoài

C. Pháp nhân và thể nhân

D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 20 **Năng lực pháp luật của cá nhân xuất hiện khi nào?**

A. Khi sinh ra

B. Khi đủ 18 tuổi

C. Khi đủ 15 tuổi

D. Khi có hành vi pháp luật

Câu 21 **Năng lực hành vi dân sự của cá nhân là gì?**

A. Khả năng của cá nhân bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự

B. Khả năng có quyền và nghĩa vụ dân sự

C. Khả năng tham gia vào quan hệ pháp luật

D. Khả năng chịu trách nhiệm pháp lý

Câu 22 **Sự kiện pháp lý là gì?**

A. Những sự kiện thực tế mà pháp luật gắn với việc phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật

B. Những sự kiện xảy ra trong xã hội

C. Những sự kiện do nhà nước tạo ra

D. Những sự kiện tự nhiên

Câu 23 **Thực hiện pháp luật là gì?**

A. Quá trình hoạt động có mục đích của các chủ thể pháp luật làm cho quy định của pháp luật đi vào cuộc sống

B. Việc ban hành pháp luật

C. Việc áp dụng pháp luật

D. Việc tuân thủ pháp luật

Câu 24 **Hình thức thực hiện pháp luật nào sau đây là việc các chủ thể pháp luật kiềm chế không tiến hành những hành động mà pháp luật cấm?**

A. Tuân thủ pháp luật

B. Thi hành pháp luật

C. Sử dụng pháp luật

D. Áp dụng pháp luật

Câu 25 **Vi phạm pháp luật là gì?**

A. Hành vi trái pháp luật, có lỗi, do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ

B. Hành vi trái đạo đức

C. Hành vi không thực hiện nghĩa vụ

D. Hành vi gây thiệt hại

Câu 26 **Cấu thành của vi phạm pháp luật bao gồm những yếu tố nào?**

A. Mặt khách quan, mặt chủ quan, chủ thể, khách thể

B. Hành vi, lỗi, thiệt hại

C. Chủ thể, khách thể

D. Mặt khách quan, mặt chủ quan

Câu 27 **Lỗi cố ý trực tiếp là gì?**

A. Chủ thể mong muốn hậu quả xảy ra

B. Chủ thể không mong muốn hậu quả xảy ra

C. Chủ thể thấy trước hậu quả và tin rằng hậu quả không xảy ra

D. Chủ thể không thấy trước hậu quả

Câu 28 **Trách nhiệm pháp lý là gì?**

A. Loại quan hệ pháp luật đặc biệt giữa nhà nước và chủ thể vi phạm pháp luật, trong đó nhà nước buộc chủ thể vi phạm phải gánh chịu hậu quả bất lợi

B. Nghĩa vụ của công dân

C. Quyền của nhà nước

D. Trách nhiệm đạo đức

Câu 29 **Các loại trách nhiệm pháp lý bao gồm:**

A. Trách nhiệm hình sự, hành chính, dân sự, kỷ luật

B. Trách nhiệm hình sự, dân sự

C. Trách nhiệm hành chính, kỷ luật

D. Trách nhiệm vật chất, tinh thần

Câu 30 **Đối tượng điều chỉnh của Luật Dân sự là gì?**

A. Quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân

B. Quan hệ lao động

C. Quan hệ hành chính

D. Quan hệ hình sự

Câu 31 **Tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015 bao gồm:**

A. Vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản

B. Vật, tiền

C. Tiền, giấy tờ có giá

D. Vật, quyền tài sản

Câu 32 **Bất động sản bao gồm những loại nào?**

A. Đất đai, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất

B. Động vật, xe cộ

C. Tiền, giấy tờ có giá

D. Cây cối, hoa màu

Câu 33 **Quyền sở hữu bao gồm những quyền nào?**

A. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt

B. Chiếm hữu, sử dụng

C. Sử dụng, định đoạt

D. Chiếm hữu, định đoạt

Câu 34 **Thừa kế theo pháp luật được áp dụng trong trường hợp nào?**

A. Không có di chúc

B. Di chúc không hợp pháp

C. Người thừa kế theo di chúc chết trước hoặc chết cùng thời điểm với người lập di chúc

D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 35 **Hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật bao gồm những ai?**

A. Vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi

B. Ông bà nội, ông bà ngoại, anh chị em ruột

C. Cụ nội, cụ ngoại, bác, chú, cô, dì

D. Cháu ruột

Câu 36 **Thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là bao lâu đối với bất động sản?**

A. 30 năm

B. 10 năm

C. 20 năm

D. 3 năm

Câu 37 **Người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc được hưởng phần di sản bằng bao nhiêu so với suất của một người thừa kế theo pháp luật?**

A. 1/2

B. 2/3

C. 3/4

D. 1/3

Câu 38 **Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng phát sinh khi có đủ các căn cứ nào?**

A. Có thiệt hại, hành vi trái pháp luật, quan hệ nhân quả, lỗi

B. Có thiệt hại, hành vi trái pháp luật

C. Có thiệt hại, lỗi

D. Có hành vi trái pháp luật, lỗi

Câu 39 **Sự kiện bất khả kháng là gì?**

A. Sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được

B. Sự kiện do con người gây ra

C. Sự kiện có thể dự đoán trước

D. Sự kiện do lỗi của bên bị thiệt hại

Câu 40 **Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra thuộc về ai?**

A. Chủ sở hữu hoặc người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ

B. Người bị thiệt hại

C. Nhà nước

D. Người gây ra thiệt hại

Câu 41 **Thời gian thử việc tối đa đối với công việc của người quản lý doanh nghiệp là bao lâu?**

A. 180 ngày

B. 60 ngày

C. 30 ngày

D. 6 ngày làm việc

Câu 42 **Tiền lương trong thời gian thử việc ít nhất phải bằng bao nhiêu phần trăm mức lương của công việc đó?**

A. 85%

B. 70%

C. 80%

D. 90%

Câu 43 **Hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn tối đa là bao lâu?**

A. 36 tháng

B. 12 tháng

C. 24 tháng

D. 48 tháng

Câu 44 **Người lao động làm việc vào ngày lễ được trả lương làm thêm ít nhất bằng bao nhiêu phần trăm?**

A. 150%

B. 200%

C. 300%

D. 400%

Câu 45 **Thời giờ làm việc tiêu chuẩn trong điều kiện bình thường không quá bao nhiêu giờ trong một ngày?**

A. 8 giờ

B. 6 giờ

C. 10 giờ

D. 12 giờ

Câu 46 **Người lao động làm việc trong điều kiện bình thường được nghỉ hàng năm bao nhiêu ngày?**

A. 12 ngày

B. 14 ngày

C. 16 ngày

D. 10 ngày

Câu 47 **Các hình thức kỷ luật lao động bao gồm:**

A. Khiển trách, kéo dài thời gian nâng lương quá 6 tháng hoặc cách chức, sa thải

B. Khiển trách, cảnh cáo, sa thải

C. Phạt tiền, sa thải

D. Khiển trách, phạt tiền

Câu 48 **Tranh chấp lao động tập thể về quyền là gì?**

A. Tranh chấp về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ lao động

B. Tranh chấp về lợi ích

C. Tranh chấp về tiền lương

D. Tranh chấp về kỷ luật

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem**

diemdanh.app